

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 23/10/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Chu Đức Quế**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bào Viết Văn**

Bà Ma Thị Lưu

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Triệu Giang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* **Bà Trương Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Văn T, sinh ngày 10/11/1981 tại xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Kim D và con bà Hoàng Thị H; Vợ: Dương Thị V; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

Ông Cà Văn C - sinh năm 1976 - Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/5/2019, **Lý Văn T** là Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã A, huyện P có mời các ông **Dương Văn D** - cán bộ UBND huyện Pác Nặm; ông **Hoàng Văn M** - Phó trưởng Công an xã A; ông **Lý Văn M** trú tại thôn Thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn uống bia tại quán ông **Đặng Văn L** ở thôn

Thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 24 giờ thì cùng nhau ra về nhưng T nợ lại 190.000 đồng tiền bia của ông L. Khi T về gần đến nhà tại thôn Thôn T, xã A, huyện P, thì nảy sinh ý định quay lại phòng làm việc để mở chiếc tủ gỗ xem có tiền thì lấy trộm 200.000 đồng để trả nợ tiền bia. Khoảng hơn 00 giờ ngày 25/5/2019 thì T đến nơi, T dựng xe máy trước cửa phòng và lấy chìa khóa mở cửa phòng làm việc, sau đó bật bóng điện lên, T dùng chìa khóa của mình mở cánh tủ gỗ ra, thấy có nhiều tiền nên T khóa cánh tủ lại. T đi vòng ra phía sau phòng làm việc nơi có dãy phòng ngủ, sau đó trèo lên mái nhà kéo hai tấm lợp Fibro xi măng trên mái phòng ngủ của ông C (phòng này sát với phòng làm việc của Ban chỉ huy quân sự xã A). Sau khi kéo hai tấm lợp Fibro xi măng tạo thành một khe hở, T trèo xuống quay lại phòng làm việc và trèo lên nóc tủ sắt và bước tiếp lên nóc tủ gỗ, T đứng trên nóc tủ gỗ dùng tay cạy tấm ván bung để sang phòng ngủ của ông C, còn một tấm ván bung kéo nghiêng lệch sang một bên. Sau đó dùng hai tay kéo đu trên tường một chân đạp vào tường lấy đà chui nửa thân sang bên phòng ngủ và kéo tấm ván trần phòng ngủ sang bên cạnh để tạo thành khe hở ở trên trần phòng ngủ ông C, rồi trèo xuống theo lối cũ. Sau đó T dùng chìa khóa mở cánh tủ gỗ và lấy hết sáu cọc tiền đều có mệnh giá 100.000 đồng mang ra đặt trên mặt bàn làm việc của mình rồi khóa cánh tủ lại. T xé hết từng mảnh giấy buộc sáu cọc tiền trên đồn lại thành một tệp rồi dùng 01 chiếc đinh dài 10cm cho vào chiếc móc khóa trên cánh tủ có để tiền cạy móc ra tạo thành vết trầy xước trên cánh tủ ở vị trí móc khóa. Sau đó T lấy số tiền trên ra cửa và mang đến chỗ thùng gỗ nuôi ong ở sân UBND cách dãy nhà làm việc 12,7 mét, T nhấc tấm prôximăng trên thùng gỗ rồi đặt tiền lên trên thùng gỗ và kéo tấm prôximăng đẩy lại rồi quay lại phòng làm việc tắt điện, khóa cửa và đi về nhà ngủ.

Khoảng hơn 04 giờ ngày 26/5/2019 T đi xe máy từ nhà đến UBND xã A, khi đến quán bán hàng nhà bà Lý Thị G trú tại thôn Thôn N, xã A, huyện P, cách trụ sở UBND xã khoảng 300m, T để xe máy ở lề đường rồi đi bộ đến vị trí cất giấu tiền, lấy toàn bộ số tiền sau đó quay lại gần cổng UBND rồi đặt ba tờ tiền ở ba vị trí gần lề đường và đặt toàn bộ số tiền thành đống ở giữa đường, sau đó T đi đến góc cây phía sau quán của anh Đặng Tồn T với mục đích trông không cho ai lấy và chờ ông C đến để nhận lại tiền, khoảng hơn 05 giờ cùng ngày thì ông C đi xe máy đến và phát hiện ra số tiền trên, nên trình báo cơ quan Công an đến lập biên bản thu giữ tổng số 600 tờ tiền loại polime, mệnh giá 100.000đ một tờ.

Tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã lấy lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, khám nghiệm hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường trong các ngày 25;26/5/2019 và 22/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại nhà làm việc của UBND xã A thuộc thôn Thôn N, xã A, huyện P. Nhà gồm 06 phòng có kích thước 18,30 x 6,60 mét. Phía Đông là sân, phía Tây tiếp sát là nhà công vụ và bếp ăn, phía Nam là đường vào UBND xã, phía Bắc là khoảng đất trống. Vị trí để số tiền 60.000.000 đồng là tại ngăn thứ nhất từ trên xuống của cánh tủ gỗ trong phòng làm việc của Quân sự xã

A ở gian thứ năm theo hướng từ Nam sang Bắc. Cách đầu hồi nhà 12,7 mét về phía Bắc phát hiện một thùng gỗ nuôi ong có kích thước 0,47 x 0,33 x 0,31 mét, trên tổ nuôi ong được đặt 02 tấm prôximăng. Tại vị trí mặt đường bê tông vào trụ sở UBND xã A, cách mép đường nhựa liên thôn N – M 27,55m phát hiện 600 tờ tiền mệnh giá 100.000đ xếp chồng lên nhau có kích thước 0,40 x 0,35 mét.

Tại cơ quan điều tra, Lý Văn T khai nhận: Mặc dù không được giao quản lý số tiền huấn luyện dân quân của Ban chỉ huy quân sự xã A, nhưng khoảng hơn 00 giờ ngày 25/5/2019, T đến phòng làm việc của Ban chỉ huy quân sự xã A, huyện P và lấy số tiền 60.000.000đ để trong chiếc tủ gỗ trong phòng do ông Cà Văn C là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã A đang quản lý, sau đó T đem cất giấu toàn bộ số tiền trên tại tổ nuôi ong trong sân UBND xã. Đến sáng ngày 26/5/2019, T đem toàn bộ số tiền trên ra rải ở đường vào UBND xã. Tuy nhiên T cho rằng số tiền 60.000.000 đồng là tiền thừa trong công tác huấn luyện dân quân từ năm 2015 đến năm 2018, nên T chỉ có ý định thông báo cho mọi người biết đây là số tiền thừa trong công tác huấn luyện dân quân từ năm 2015 đến năm 2018 để buộc ông C phải chia cho T một phần trong đó. T không có mục đích chiếm đoạt số tiền trên. Sau khi cơ quan Công an đến khám nghiệm hiện trường xong, T đã nói với ông C sáng ngày 26/5/2019 phải vào sớm, người ta sẽ rải tiền ra đường. Khoảng hơn 04 giờ ngày 26/5/2019 T đến lấy toàn bộ số tiền cất ở tổ nuôi ong rồi quay lại gần cổng UBND xã đặt ba tờ tiền ở ba vị trí khác nhau và đặt toàn bộ số tiền thành đồng ở giữa đường, sau đó T đi đến gốc cây phía sau quán của anh Đặng Tồn T cách chỗ đặt tiền khoảng 50 mét trông không cho ai lấy và chờ ông C đến để nhận lại tiền, khoảng 05 giờ 20 phút thì ông C đi xe máy đến và phát hiện ra số tiền trên thì T mới đi về nhà, ngày 26/5/2019 T đã đầu thú và khai rõ sự việc với Công an huyện Pắc Nặm.

Lời khai của bị cáo Lý Văn T về diễn biến hành vi phạm tội là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên Lý Văn T cho rằng, T không có mục đích chiếm đoạt số tiền trên là không có cơ sở, bởi lẽ T đã lợi dụng đêm tối, lén lút thực hiện hành vi chuyển dịch, chiếm hữu trái phép số tiền 60.000.000 đồng ở trong tủ của Ban chỉ huy quân sự xã A do ông Cà Văn C là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã A đang quản lý là phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSPN ngày 30/9/2019 truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn T.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo T.

Bị cáo lý Văn T nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 00 giờ ngày 25/5/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A thuộc thôn N, xã A, huyện P, lợi dụng đêm tối vắng người, Lý Văn T đã lén lút thực hiện hành vi chuyển dịch, chiếm hữu trái phép số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) ở trong tủ gỗ của Ban chỉ huy quân sự xã A do ông Cà Văn C là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã A đang quản lý, với hành vi nêu trên của Lý Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đầu thú, ông nội của bị cáo là người có công với Nhà nước, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy xem xét áp dụng Điều 54 và 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn Tú.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là ông Cà Văn C, tại phiên tòa ông C xác nhận trong quá trình điều tra đã nhận lại số tiền bị cáo T trộm cắp là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), sau khi sự việc xảy ra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền chi phí tìm tài sản bị mất. Nay ông C không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa ông C xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T hưởng án treo.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) là tang vật của vụ án, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại cho ông Cà Văn C là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 chiếc đinh và 06 mảnh giấy buộc tiền Tú đã vứt ; 01 chiếc xe máy T đã bán nên không thu giữ được để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí nên xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Lý Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2]. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

[3]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Miễn toàn bộ án phí hình sự đối với bị cáo Lý Văn T.

[4]. Bị cáo, người bị hại quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn 01b;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 01;
- VKSND huyện Pác Nặm 01;
- Công an huyện Pác Nặm 01;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Pác Nặm 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn 01;
- Bị cáo 01;
- Người bị hại 01;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Đức Quế